

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 06/2018/HS-ST
Ngày 18-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG - TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Yến Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Hữu Trung

Bà Tạ Ngọc Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 18/4/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2018/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị L (tên gọi khác: L1), sinh năm 1993 tại Vĩnh Hưng, Long An; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp TT, xã TBT, huyện VH, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Chí D, sinh năm 1966 và bà Võ Thị Kim L, sinh năm 1966, cùng địa chỉ cư trú: Ấp TT, xã TBT, huyện VH, tỉnh Long An; Bị cáo chưa có chồng, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Có một tiền sự. Ngày 21/6/2017, Nguyễn Thị L bị Công an xã Thái Bình Trung, huyện Vĩnh Hưng xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Bị bắt tạm giam từ ngày 20/3/2018 cho đến nay. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1. Nguyễn Thành L, sinh năm 1998. Địa chỉ cư trú: Ấp GC, xã VT, huyện VH, tỉnh Long An. *Vắng mặt.*

2. Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1995. Địa chỉ cư trú: Khu phố BS, thị trấn VH, huyện VH, tỉnh Long An. *Vắng mặt*.

3. Võ Quốc V, sinh năm 1998. Địa chỉ cư trú: Khu phố MĐ, thị trấn VH, huyện VH, tỉnh Long An. *Vắng mặt*.

4. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1964. Địa chỉ cư trú: Ấp RB, thị trấn VH, huyện VH, tỉnh Long An. *Vắng mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện kế hoạch phối hợp kiểm tra cơ sở kinh doanh cho thuê lưu trú trên địa bàn thị trấn VH, vào lúc 01 giờ 40 phút ngày 16/3/2018, Công an huyện VH kết hợp với Công an thị trấn VH kiểm tra các phòng trọ của nhà trọ TM thuộc địa phận ấp RB, thị trấn VH, huyện VH thì phát hiện Nguyễn Thị L có hành vi tàng trữ trái phép 0,2155 gam ma túy loại Methamphetamine cùng một bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy gồm: 01 ống thủy tinh, 01 bình nhựa màu trắng (trong suốt), có nắp nhựa màu đen, 01 con dao gấp có cán nhựa màu đỏ, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, 02 ống hút nhựa, 09 ống quẹt đã qua sử dụng, 01 kéo bằng kim loại màu trắng và 01 bình gas màu đen tại phòng trọ số 11. Quá trình điều tra, Nguyễn Thị L khai nhận số ma túy và dụng cụ trên do L nhờ một người bên Campuchia (không rõ tên, địa chỉ) mua dùm với mục đích để sử dụng.

Tại Bản kết luận giám định số 1329/C54B ngày 20/3/2018 của phân Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh thuộc Tổng Cục cảnh sát kết luận: Tinh thể trong suốt đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có trọng lượng (khối lượng): 0,2155 gam, loại Methamphetamine.

Ngày 20/3/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Hưng đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự và quyết định khởi tố bị can để điều tra làm rõ hành vi phạm tội của Nguyễn Thị L.

Tại Cáo trạng số 05/CT-VKS-VH ngày 03/4/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng đã quyết định truy tố Nguyễn Thị L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ quan điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị L. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo từ 02 (hai) đến 03 (ba) năm tù, khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giam trước.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên hủy các vật chứng là chất ma túy

và các dụng cụ phục vụ cho việc sử dụng chất ma túy; trao trả cho bị cáo 04 chiếc điện thoại vì không liên quan đến vụ án. Tất cả vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng đang quản lý.

Đối với Nguyễn Thành L, chỉ là bạn bè của Nguyễn Thị L và khi cơ quan chức năng kiểm tra tuy L đang ở cùng phòng trọ với bị cáo L nhưng kết quả điều tra xác định L không giữ vai trò gì trong vụ án nên cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với L là có căn cứ. L bị test dương tính với chất ma túy và đã bị Công an thị trấn VH ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Tấn Đ, quá trình điều tra bị cáo khai nhận Đ có gọi điện thoại cho bị cáo đề nghị bị cáo bán cho Đ một phần ma túy mà bị cáo đang tàng trữ trái phép nhưng bị cáo từ chối và hiện Nguyễn Tấn Đ không còn cư trú tại địa phương nên chưa có cơ sở xem xét hành vi của Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng và hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như đã khai trước Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Hưng, đúng với nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng đã truy tố bị cáo, đồng thời phù hợp các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ nên có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 01 giờ 40 phút ngày 16/3/2018, tại phòng trọ số 11 nhà trọ TM thuộc địa phận ấp RB, thị trấn VH, huyện VH, tỉnh Long An, Công an huyện VH kết hợp với Công an thị trấn VH kiểm tra và phát hiện Nguyễn Thị L là khách thuê phòng trọ có hành vi tàng trữ trái phép 0,2155 gam ma túy loại Methamphetamine - là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 67 Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ với mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của

Nhà nước về quản lý các chất ma túy và phạm tội với lỗi cố ý nên bị cáo phải gánh chịu hậu quả do hành vi trái pháp luật mà bị cáo đã gây ra.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây tư tưởng lo lắng, hoang mang cho nhân dân ở địa phương, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội. Nhất là trong thời điểm hiện nay, tệ nạn ma túy đang là nỗi ám ảnh, nhức nhối trong xã hội làm một bộ phận thanh thiếu niên hư hỏng, gây ra nhiều hệ lụy xấu cho gia đình và cộng đồng. Do vậy cần phải tuyên cho bị cáo một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và cũng nhằm mục đích răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, để có cơ sở tuyên một mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra cần phân tích đánh giá về nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như xem xét các đặc điểm về nhân thân của bị cáo. Về nguyên nhân, động cơ dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát từ sự thiếu quan tâm của gia đình, sự thiếu kiểm soát của bản thân bị cáo trước các cám dỗ của tệ nạn của xã hội. Bị cáo đã từng bị cơ quan chức năng xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng vẫn không từ bỏ mà tiếp tục có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích để tiếp tục sử dụng đã thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Sau khi cân nhắc, xem xét toàn diện chứng cứ, các tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt và để phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với Nguyễn Thành L, chỉ là bạn bè của bị cáo Nguyễn Thị L và khi cơ quan chức năng kiểm tra tuy L đang ở cùng phòng trọ với bị cáo L nhưng kết quả điều tra cho thấy L không giữ vai trò gì trong vụ án nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với L là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Tấn Đ, quá trình điều tra bị cáo khai nhận Đ có gọi điện thoại cho bị cáo đề nghị bị cáo bán cho Đ một phần ma túy mà bị cáo đang tàng trữ trái phép nhưng bị cáo từ chối và hiện Nguyễn Tấn Đ không còn cư trú tại địa phương nên cơ quan chức năng chưa có cơ sở xem xét hành vi của Đ là phù hợp.

[6] Về vật chứng: Tại phiên Tòa, bị cáo thừa nhận gói ma túy và các dụng cụ dùng để phục vụ cho việc sử dụng chất ma túy là của bị cáo. Đối với 04 điện thoại di động bị thu giữ tại phòng trọ của bị cáo nhưng bị cáo sử dụng để liên lạc với gia đình và bạn bè mà không liên quan đến vụ án nên căn cứ quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự, Hội đồng

xét xử sẽ xử lý tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng là chất ma túy và các dụng cụ phục vụ cho việc sử dụng chất ma túy và tuyên trao trả cho bị cáo 04 chiếc điện thoại vì không liên quan đến vụ án là phù hợp.

[7] Đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/3/2018.

3. Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Thị L để đảm bảo công tác thi hành án phạt tù.

4. Về vật chứng: Căn cứ quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự, tuyên:

4.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) gói niêm phong có chữ ký ghi tên giám định viên Trịnh Mạnh C, người chứng kiến Nguyễn Phước N và hình dấu niêm phong màu đỏ của đội 4 – Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh - Bộ Công an, trong đựng 01 gói giấy đựng tinh thể màu trắng.

- 01 ống thủy tinh;

- 01 bình nhựa màu trắng (trong suốt) có nắp đậy màu đen;

- 01 con dao cán nhựa màu đỏ, lưỡi dao màu trắng;

- 02 ống hút nhựa dùng để sử dụng ma túy;

- 09 quẹt ga đã qua sử dụng;

- 01 kéo màu trắng;

- 01 bình ga màu đen.

4.2. Trao trả cho bị cáo Nguyễn Thị L:

- 01 điện thoại di động hiệu ZIP Mobile, màu xanh đen;

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu trắng;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu đen viền cam;
- 01 điện thoại di động hiệu Mobiistar.

Các vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng đang quản lý.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị L phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ nhà nước.

Báo cho bị cáo được biết có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- VKSND, CCTHADS huyện Vĩnh Hưng;
- Công an huyện Vĩnh Hưng;
- Bị cáo;
- Lưu.

Huỳnh Thị Yến Linh